TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST
Ngày 12-8-2021
V/v không công nhận
quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Vụ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đức và ông Phan Hữu Tỷ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên toà: Ông Trương Văn Nhẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 09/2021/TLST-HNGĐ, ngày 27-01-2021 về việc "*Không công nhận quan hệ vợ chồng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXX-ST ngày 22-6-2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 10a/QĐST-HNGĐ ngày 19-7-2021. giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Thu H sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Phan Chí D sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày: Năm 1992 bà H và ông Phan Chí D chung sống với nhau như vợ chồng tại xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Việc chung sống trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc và không đăng ký kết hôn. Đến năm 2013 thì chuyển đến sinh sống tại thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Trong quá trình chung sống, ông bà có 04 con chung: Phan Thị Thảo V sinh năm 1993, Phan Hoàng Thu D sinh năm 1998, Phan Hoàng Trọng V sinh năm 1999 và Phan Chí H sinh ngày 14-01-2009.

Quá trình chung sống vợ chồng không còn hòa hợp, tình trạng cuộc sống chung trở nên trầm trọng, thường xuyên bất đồng quan điểm; ông D và bà H đã ly thân với nhau 02 năm.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng với Phan Chí D. Về con chung: Phan Thị Thảo V sinh năm 1993, Phan Hoàng Thu D sinh năm 1998, Phan Hoàng Trọng V sinh năm 1999 đều đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết; đối với cháu Phan Chí H còn nhỏ và đang ở với bà H nên bà H yêu cầu được nuôi cháu Phan Chí H, không yêu cầu ông D cấp dưỡng;về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Phan Chí D không đến Tòa án làm việc nhưng ông D gửi bản ý kiến với nội dung: Đã nận được thông báo thụ lý của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong; ông D đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H về việc không công nhận quan hệ vợ chồng; về con chung đồng ý giao cháu Phan Chí H cho bà H nuôi dưỡng.

Người làm chứng bà Phan Thị Thanh T trình bày: Bà được ông Phan Chí D là anh trai ruột của bà nhờ bà gửi bản ý kiến đến Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong để Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa của nguyên đơn đúng quy định pháp luật; bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà H và ông D là vợ chồng; về con chung: giao cháu Phan Chí H cho bà H chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu ông D cấp dưỡng; về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp*: Bà Nguyễn Thị Thu H khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận bà và ông Phan Chí D là vợ chồng. Bà H và ông D không đăng ký kết hôn. Vì vậy, quan hệ pháp luật Tòa án giải quyết là "Không công nhận quan hệ vợ chồng". Ông D cư trú tại thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù ông Phan Chí D không trực tiếp đến Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án nhưng ông D đã gửi bản ý kiến với nội dung: Đã nhận được thông báo thụ lý của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong; ông D đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H về việc không công nhận quan hệ vợ chồng; về con chung đồng ý giao cháu Phan Chí H cho bà H nuôi dưỡng. Việc ông D gửi bản ý kiến được người làm chứng là bà Phan Thị Thanh T xác nhận đã được ông D nhờ gửi bản ý kiến đến Tòa án để xem xét giải quyết. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong tiến hành mở phiên tòa để xét xử vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 91, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Qua lời khai của bà H và bản ý kiến của ông D, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định Bà H và ông D chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Do mâu thuẫn gia đình, bà H và ông D không hòa thuận, ông D và bà H đã ly thân 02 năm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được . Vì vậy, bà H yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với ông D là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 11; Điều 87 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

[3]. Về nuôi con chung: Bà H và ông D có 04 con chung nhưng các cháu Phan Thị Thảo V sinh năm 1993, Phan Hoàng Thu D sinh năm 1998, Phan Hoàng Trọng V sinh năm 1999 đều đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết; đối với cháu Phan Chí H sinh ngày 14-01-2009 bà H có nguyện vọng nuôi và ông D đồng ý để cháu H cho bà H nuôi dũng, và cháu H cũng có nguyện vọng được ở với bà H. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà H về yêu cầu nuôi con chung.

[4]. Về chia tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 1 Điều 11, Điều 87 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Thu Hvà ông Phan Chí D là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Phan Chí D, sinh ngày 14-01-2009 cho bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi; bà H không yêu cầu ông D cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom, để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005796 ngày 27 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Q, huyện Đ (để vào sổ Hộ tịch) .
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Vụ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Vụ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- UBND xã Hòa Khánh, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắc (để vào sổ Hộ tịch);
- UBND xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong (để biết) .
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Quốc Vụ